

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06** /2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày **05** tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số **781/2014/QĐ-UBND** ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang

TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG

Số: **903**
Ngày: **11.1.3. /2019**

uyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành một số bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 38/TTr-LHH ngày 15 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 781/2014/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4: Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho các công trình thuộc các lĩnh vực sau:

1. Khoa học tự nhiên.
2. Khoa học xã hội và nhân văn.
3. Khoa học kỹ thuật và công nghệ.
4. Khoa học y, dược.
5. Khoa học nông nghiệp.”

2. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10: Cơ cấu và giá trị Giải thưởng

1. Đối với mỗi lĩnh vực cơ cấu giải gồm: 01 giải A; 01 giải B; 02 giải C và 03 giải khuyến khích:

a) Giải A: Trao cho công trình đặc biệt xuất sắc có số điểm cao nhất, đạt điểm trung bình từ 90 điểm trở lên;

b) Giải B: Trao cho công trình ở mức xuất sắc, đạt điểm trung bình từ 80 điểm trở lên;

c) Giải C: Trao cho công trình đạt điểm trung bình từ 70 điểm trở lên;

d) Giải khuyến khích: Trao cho công trình đạt điểm trung bình từ 65 điểm trở lên.

2. Giá trị Giải thưởng như sau:

a) Giải A trị giá bằng 60 lần mức lương cơ sở;

b) Giải B trị giá bằng 30 lần mức lương cơ sở;

c) Giải C trị giá bằng 15 lần mức lương cơ sở;

d) Giải khuyến khích trị giá bằng 05 lần mức lương cơ sở.”

Điều 2. Bãi bỏ các khoản và thay đổi một số cụm từ

1. Bãi bỏ điểm c, khoản 1, Điều 12 về Quyền lợi, trách nhiệm của tác giả được tặng Giải thưởng.

2. Thay đổi cụm từ “(theo các lĩnh vực Khoa học tự nhiên; Khoa học xã hội và nhân văn; Ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ)” thành cụm từ “theo các lĩnh vực được quy định tại Điều 4 Quy chế này” tại khoản 1, Điều 11; cụm từ “khoản 4, Điều 10” thành cụm từ “khoản 2, Điều 10” tại điểm b, khoản 1, Điều 12; cụm từ “03 lĩnh vực” thành cụm từ “05 lĩnh vực” tại khoản 1, Điều 14.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 3 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP ĐBQH, VPHĐND, các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức Hội;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, trường các phòng, đơn vị;
- + Trung tâm Thông tin;
- + Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Dương Văn Thái